

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh của Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND huyện Như Thanh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận;

Xét Văn bản số 9048/STNMT-BVMT ngày 13/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh của UBND xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1048/Tr-STNMT ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh của Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận thực hiện tại xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Chủ tịch UBND xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (đề b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh
của Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Xây dựng mới sân vận động xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh.

- Địa điểm thực hiện: xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận.

+ Người đại diện: Ông Ngô Xuân Thân Chức vụ: Chủ tịch xã

+ Địa chỉ: xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 11.490,2 m². Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- Phía Tây Bắc: Giáp đường giao thông thị trấn Bến Sung đi Vũ Yên Nông Cống.

- Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp hiện trạng.

- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp hiện trạng.

b. Quy mô

Sân vận động xã Phú Nhuận là một công trình công cộng có chức năng chủ yếu là thi đấu, luyện tập các môn bóng đá và các môn thi đấu khác; là nơi tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa quần chúng với quy mô cấp xã. Sân vận động xã Phú Nhuận không xây dựng chỗ ngồi, phục vụ chủ yếu người dân trong xã Phú Nhuận với quy mô thiết kế cho 200 vận động viên và 500 khán giả.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 11.490,2m² với các hạng mục công trình sau: Nhà kho, nhà kỹ thuật, nhà quản lý, sân khấu, sân bóng, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, đất cây xanh kết hợp đường giao thông nội bộ, cổng, tường rào.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện dự án phải chiếm dụng khoảng 11.407,84m² đất lúa 2 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:

+ Hoạt động thi công xây dựng trên công trường.

- + Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường.
- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.
- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:*
- + Hoạt động lưu thông của các phương tiện ra vào sân vận động
- + Hoạt động của phương tiện vận chuyển dụng cụ thể thao, vật dụng thiết yếu cho hoạt động của dự án.
- + Hoạt động sinh hoạt của nhân viên, khán giả, vận động viên.
- + Hoạt động duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt công nhân:* Tổng lượng nước thải dự án là 3,2m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 1,8 m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình ăn uống lưu lượng 0,24 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh lưu lượng 1,16m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Tổng lượng nước thải dự án là 14 m³/ngày. Trong đó: Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển lưu lượng 12 m³/ngày; Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công lưu lượng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 283,11 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 28 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn hữu cơ là 22,4 kg/ngày.đêm. Chất thải rắn vô cơ 5,6 kg/ngày.đêm trường. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng :

- + Thực vật phát quang: 8,6 tấn.
- + Đất, đá rơi vãi, bao bì đựng vật liệu,...: khoảng 59,18 tấn.
- + Gạch vỡ: khoảng 0,69 tấn.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: 45 kg (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: 84 lít (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần chủ yếu là dầu thải.

d. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

e. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố tai nạn lao động; sự cố giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố an ninh trật tự, an toàn xã hội; sự cố mưa bão, lũ lụt, sét đánh; sự cố sụt lún, nứt, đổ công trình xây dựng, công trình nhà cửa, đường xá gần khu vực dự án.

f. Tác động của việc lấy đất lúa:

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là chuyển đổi mục đích diện tích đất trồng lúa (11.407,84m²) sang đất xây dựng công trình sẽ có tác động đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến tổng sản lượng lương thực hàng năm của địa phương. Tuy nhiên, do diện tích chuyển đổi mục đích không lớn, nên những tác động này không đáng kể.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải của dự án trong giai đoạn vận hành phát sinh không thường xuyên. Lượng nước thải lớn nhất được tính vào ngày diễn ra sự kiện tại sân vận động, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải phát sinh là 11,5 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ tắm rửa, vệ sinh tay chân: 4,9 m³/ngày.đêm; Nước thải nhà vệ sinh: 4,9 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 79,56 lít/s. Thành phần chủ yếu: chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khán giả, vận động viên; mùi hôi từ nước thải và chất thải rắn; hoạt động sửa chữa, bảo trì. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành phát sinh không thường xuyên. Lượng phát thải lớn nhất được tính vào ngày diễn ra sự kiện tại sân vận động, cụ thể như sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh 210 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế là 84 kg/ngày.đêm; Chất thải

thực phẩm là 21 kg/ngày.đêm; Chất thải sinh hoạt khác là 105 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

- Chất thải nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/năm. Thành phần bao gồm: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, dung môi, Bóng đèn huỳnh quang, bình ắc quy, bình xịt côn trùng, pin,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8$ (m).

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ (lưu lượng 1,8 m³/ngày.đêm): Thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 3,0 m³ (kích thước 2m x 1,5m x 1m), lót vải địa kỹ thuật HDPE, bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng 1,16m³/ngày.đêm): Đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động có kích thước (phủ bì: 1120 x 1770 x 2600 mm); Kích thước lọt lòng (mỗi phòng): 1060 x 850 x 1980 mm; Dung tích bồn nước sạch: 600 lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Đối với nước thải từ ăn uống (lưu lượng 0,24 m³/ngày.đêm): Thu gom và xử lý sơ bộ bằng 01 bể lắng dầu (kích thước 1m x 1m x 1m), bằng BTCT, sau đó dẫn về hố lắng tạm (thể tích 3,0m³ cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ). Phần váng dầu mỡ đưa đi xử lý cùng với chất thải nhà vệ sinh. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm 14,0 m³ (kích thước 3,5m x 2m x 2m), lót vải địa kỹ thuật HDPE. Sau đó thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực dự án.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm 14,0m³ cùng với nước thải rửa lốp bánh xe (vị trí hố lắng bố trí gần cổng ra vào dự án), trước khi thải ra mương tiêu hiện trạng của khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường thị trấn Bến Sung đi Vũ Yên, huyện Nông Cống và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (02 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 1 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang (khối lượng 8,6 tấn), vật liệu rơi vãi (khối lượng 59,18 tấn) và gạch vỡ (khối lượng 0,69 tấn) thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải tại chân Cầu Trắng, xã Phú Nhuận (địa điểm bãi đổ thải do UBND xã Phú Nhuận quản lý).

- Chất thải rắn có thể tái chế: thu gom và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 100 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn thu gom dẫn về hệ thống cống tròn BTCT đúc sẵn D500 và dẫn về mương tiêu hiện trạng phía Đông Nam của dự án.

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, vệ sinh tay chân (lưu lượng 4,9 m³/ngày.đêm): Thu gom qua song chắn rác về hố ga để xử lý, sau đó theo hệ thống đường ống D300 thoát ra mương tiêu hiện trạng phía Đông Nam của dự án.

- Nước thải từ nhà vệ sinh thu gom bằng đường ống kín dẫn bằng hệ thống đường ống D300 về bể tự hoại cải tiến BASTAF với thể tích 24m³ để xử

lý, sau đó dẫn về nương tiêu hiện trạng phía Đông Nam của dự án.

Kết cấu bê: Đáy bê bằng bê tông cốt thép dày 220cm, vữa xi măng mác 75; tường xây bằng gạch tuynel dày 220mm, vữa xi măng mác 75; Nắp bê bằng bê tông cốt thép dày 200mm, vữa xi măng mác 150.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe ngay cửa ra vào sân vận động để hạn chế tối đa nhất lượng bụi, khí thải phát sinh tại dự án.

- Trồng cây cảnh trong khuôn viên sân đường của sân vận động.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khuôn viên.

- Phun nước làm ẩm đường nội bộ sân vận động, đoạn công ra vào sân vận động nhằm giảm bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

- Quy định khán giả đến sân thực hiện các công tác bảo vệ vệ sinh môi trường như: không vứt rác bừa bãi ở khu vực sân bóng, sân khấu; bỏ rác đúng nơi quy định; phân loại rác trước khi bỏ vào thùng; Trong quá trình sử dụng nhà vệ sinh cần có ý thức giữ vệ sinh chung.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với chủ đầu tư:

+ Trong khuôn viên sân vận động: Trang bị 5 thùng đựng rác loại 150 lít (kích thước DxRxH = 63x48x95 cm).

+ Quy định, khuyến khích khán giả đến sân thực hiện các công tác bảo vệ vệ sinh môi trường như: không vứt rác bừa bãi ở khu vực sân bóng, sân khấu; bỏ rác đúng nơi quy định; phân loại rác trước khi bỏ vào thùng.

+ Tại khu vực tập kết chất thải rắn: Trang bị 02 thùng đựng rác loại 240 lít (kích thước DxRxH = 55x48x93 cm) đặt cạnh khu vực kho. Hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý theo đúng quy định, với tần suất 01 ngày/lần (vào thời điểm diễn ra dự kiện).

+ Hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh sân bóng, sân khấu, sân đường và toàn bộ khuôn viên sân vận động.

- Đối với nhân viên, khán giả, vận động viên:

Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng, giữ gìn vệ sinh chung.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí 02 thùng nhựa loại 60 lít (kích thước DxRxH = 50x50x68cm) màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

- Thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định khi đạt khối lượng nhất định, tần suất 1 năm/lần.

5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
I	Giai đoạn thi công xây dựng		
1	Hố lắng tạm 3m ³ xử lý nước thải sinh hoạt	Cái	01
2	Bể tách dầu mỡ 1m ³	Cái	01
3	Nhà vệ sinh di động	Nhà	02
4	Hố lắng tạm 14m ³ xử lý nước thải xây dựng	Cái	01
5	Thùng đựng CTR sinh hoạt loại 30 lít	Cái	02
6	Thùng Composite loại 120 lít	Cái	01
II	Giai đoạn vận hành		
1	Bể tự hoại cải tiến Bastaf (thể tích 24m ³)	Bể	01
2	Thùng đựng rác loại 150 lít	Cái	02
3	Thùng đựng rác loại 240 lít	Cái	02
4	Thùng đựng chất thải nguy hại loại 60 lít	Cái	02

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng vị trí đã được thống nhất đổ thải và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án./.